TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:127/2022/HS-ST
Ngày 21-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên N

Bà Phạm Thị B

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đức H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Đoàn Đình H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Đặng Trung A, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2001 tại H. Nơi ĐKHKTT: Số 15/80 đường Dư H, phường Dư H, quận L, thành phố H; nơi tạm trú: Số 3/45 đường Dư H, phường Dư H, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và con bà Đặng Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2022, tạm giam ngày 26/6/2022; có mặt.

2. Lê Văn C, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2001 tại H. Nơi cư trú: Số 42B H, phường Dư H, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và con bà Lê Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21/6/2022, tạm giam ngày 26/6/2022; có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ngọc D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/6/2022, Lê Đặng Trung A, Lê Văn C và Nguyễn Thị Ngọc D sinh ngày 20/6/2004, trú tại xóm 4, xã T, huyện T, thành phố H đi ăn sinh nhật D (bạn gái của Trung A) tại quán trên đường T. Trong khi ăn uống Trung A nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ C, D tham gia, C và D đồng ý. C và Trung A thỏa thuận với nhau C góp cho Trung A 900.000 đồng để Trung A đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, còn thiếu bao nhiêu thì Trung A tự bỏ ra chi trả, D không phải đóng góp gì. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trung A về nhà mình lấy 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm, 01 loa màu đen, 01 đèn, 01 thẻ bằng nhựa kích thước 5x7cm mang theo, rồi cùng với C và D đi đến khách sạn Hoàng My ở địa chỉ số 529 lô 22 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, N, H. Trung A vào gặp lễ tân thuê phòng 503, rồi bảo C và D lên phòng trước đợi Trung A đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Trung A đi đến khu vực ngõ 67 K, phường Đ, quận H, H mua của người đàn ông không quen biết 1.900.000 đồng được 01 túi nilon ma túy Ketamine kích thước 2x2cm và 03 viên thuốc lắc màu hồng. Trung A mang ma túy về phòng 503 khách sạn Hoàng My đặt số ma túy trên mặt bàn để cả nhóm cùng sử dụng. Trung A lấy 01 viên thuốc lắc uống với nước cocacola, sau đó lần lượt C và D mỗi người sử dụng 01 viên uống với nước cocacola. Trung A mở loa, bật đèn rồi cầm túi Ketamine đổ ra đĩa sứ, lấy thẻ nhựa đánh mịn, kẻ Ketamine thành từng phần nhỏ rồi lấy ra 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống hút. Trung A sử dụng Ketamine bằng cách đặt một đầu ống vào đĩa Ketamine, một đầu ống vào mũi rồi hít Ketamine vào cơ thể. Sau đó, Trung A để đĩa Ketamine xuống bàn để cho D sử dụng. D cầm đĩa ma túy lên sử dụng như cách Trung A vừa sử dụng hít Ketamine vào cơ thể. Cả nhóm đang sử dụng ma túy, nghe nhạc bay lắc, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, Công an quận N vào bắt quả tang, thu giữ vật chứng và dẫn giải về trụ sở lập biên bản.

Quá trình điều tra, Trung A và C khai nhận số ma túy Ketamine, thuốc lắc Cơ quan điều tra thu giữ được là của C và Trung A góp tiền và Trung A mua tại khu vực ngõ 67 đường Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố H mua của người đàn ông không quen biết. Dụng cụ sử dụng ma túy là của Trung A, Trung A là người thuê phòng 503 khách sạn Hoàng My và nhận trả tiền thuê phòng. C chỉ góp 900.000 đồng để Trung A đi mua ma túy, còn D không phải đóng góp gì. Trung A, C và D không ai nghiện ma túy, nhưng thi thoảng có sử dụng thuốc lắc, đây là lần đầu tiên Trung A, C và D cùng nhau sử dụng ma túy thì bị bắt. Nếu không bị bắt thì cả nhóm sẽ sử dụng hết số ma túy Trung A mua về.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy, dấu niêm phong số 292MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 đĩa sứ của mẫu số 1; 01 bì giấy, dấu niêm phong số 292MT-A/PC09 chứa vỏ gói nilon của mẫu số 2; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 loa màu đen; 01 đèn; 01 thẻ bằng nhựa kích thước 5x7cm, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận N bảo quản chờ xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng, dẫn giải các đối tượng về trụ sở lập biên bản và tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Trung A, C, D gửi đi giám định cùng các vật chứng thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 292 ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ tại đĩa sứ của mẫu số 1 là ma túy, có khối lượng 0,29 gam, loại Ketamine; Tinh thể bám dính của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

Mẫu nước tiểu ghi tên Lê Đặng Trung A và Nguyễn Thị Ngọc D gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine và MDMA.

Mẫu nước tiểu ghi tên Lê Văn C gửi giám định tìm thấy ma túy MDMA và cần sa.

Kết quả xác minh tại địa phương, cơ sở cai nghiện: Lê Đặng Trung A, Lê Văn C và Nguyễn Thị Ngọc D chưa có tiền án tiền sự, không phải đối tượng nghiện, không thuộc danh sách nghiện mà địa phương quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố các bị cáo Lê Đặng Trung A và Lê Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đặng Trung A và Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Ngọc D đã được tống đạt hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đặng Trung A mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lê Đặng Trung A và Lê Văn C nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dấu niêm phong số 292MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 đĩa sứ của mẫu số 1; 01 bì giấy, dấu niêm phong số 292MT-A/PC09 chứa vỏ gói nilon của mẫu số 2; 01 ống hút; 01 loa màu đen; 01 đèn; 01 thẻ bằng nhựa kích thước 5x7cm.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- Về án phí: các bị cáo Lê Đặng Trung A, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tống đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Lê Đặng Trung A có ý định sử dụng ma túy nên khởi xướng, bàn bạc với Lê Văn C để C góp 900.000 đồng đưa cho Trung A; Trung A góp 1.000.000 đồng để mua ma túy. Trung A chuẩn bị dụng cụ; mua ma túy (MDMA, Ketamine) và thuê phòng số 503 khách sạn H ở số 529 lô 22 đường L, phường Đ, quận N, thành phố H tổ chức cho Nguyễn Thị Ngọc D sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Trung A và C. Tại Bản kết luận giám định số 292 ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: Khối lượng ma túy còn lại thu giữ được khi các đối tượng đang sử dụng là 0,29 gam Ketamine (mẫu số 1) và tinh thể bám dính (mẫu số 2) gửi giám định không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy là ma túy, loại Ketamine. Hành vi của Lê Đặng Trung A và Lê Văn C tổ chức sử dụng ma túy "đối với 02 người trở lên" nên đủ yếu tố cầu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đối với các bị cáo Lê Đặng Trung A và Lê Văn C về tội danh và điều luật áp dụng về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe của bản thân và của người khác, gây hoang mang cho nhiều gia đình, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì

vậy thấy cần thiết phải xử nghiêm, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[4] Trong vụ án này bị cáo Lê Đặng Trung A là người khởi xướng, góp tiền nhiều hơn bị cáo C để mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và thuê phòng để tổ chức sử dụng ma túy. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo Lê Đặng Trung A sẽ cao hơn mức hình phạt đối với Lê Văn C.

- Về tình tiết giảm nhẹ.

[5] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo Lê Đặng Trung A và Lê Văn C quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[7] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy dấu niêm phong số 292MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 đĩa sứ của mẫu số 1; 01 bì giấy, dấu niêm phong số 292MT-A/PC09 chứa vỏ gói nilon của mẫu số 2; 01 ống hút; 01 loa màu đen; 01 đèn; 01 thẻ bằng nhựa kích thước 5x7cm; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trong vụ án này, đối tượng Nguyễn Thị Ngọc D sử dụng trái phép chất ma túy, về nhân thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Ngọc D.

[11] Đối với người nam giới bán ma túy cho Lê Đặng Trung A tại khu vực ngõ 67 Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với chủ khách sạn Hoàng My để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý. Công an quận N đã xử phạt hành chính theo khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: Lê Đặng Trung A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: Lê Văn C 07 (bẩy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dấu niêm phong số 292MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 đĩa sứ của mẫu số 1; 01 bì giấy, dấu niêm phong số 292MT-A/PC09 chứa vỏ gói nilon của mẫu số 2; 01 ống hút; 01 loa màu đen; 01 đèn; 01 thẻ bằng nhựa kích thước 5x7cm.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Đặng Trung A và bị cáo Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Lê Đặng Trung A và bị cáo Lê Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT Công an quận N;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- TAND thành phố H;
- PV06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu P